TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:15/2021/HSST

Ngày 08 - 7 – 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Hà Văn Bình

2. Bà Nguyễn Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung- Thư ký – Tòa án nhân dân huyện Bá Thức, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Nguyễn Văn Tú- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:13/2021/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 06 năm 2021 đối với các bị cáo;

1.Bị cáo ***Ngân Văn*** Sinh năm 1986 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã TL, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Thái

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Giấy chứng minh nhân dân số: 038086001365 cấp ngày 20 tháng 06 năm 2016; Nơi cấp Công an tỉnh Thanh Hóa.

Con ông: Ngân Văn X và bà Hà Thị Đ (đã chết).

Có vợ là Ngân Thị N sinh năm 1989; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2019.

Đều cư trú: Thôn B, xã TL, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Gia đình có ba anh chị em ruột bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ hình sự từ 01 giờ 55 phút ngày 26/03/2021 đến 18 giờ 20 phút ngày 31/3/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2021 đến nay.

2.Bị cáo ***Lương Văn N*** **;**Sinh năm 1973 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã TS, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Thái

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Giấy chứng minh nhân dân số: 172952691 cấp ngày 06 tháng 4 năm 2004;

Nơi cấp Công an tỉnh Thanh Hóa.

Con ông: Lương Văn T (đã chết) và bà Vi Thị D (đã chết)

Gia đình có 10 anh em bị cáo là con thứ bảy

Có vợ là Hà Thị B ; sinh năm 1978; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001 và con nhỏ sinh năm 2005

Đều cư trú: Thôn B, xã TS huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ hình sự, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Bị cáo ***Hà Văn A*** ; Sinh năm 1986 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã TS, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Giấy chứng minh nhân dân số: 174130138, cấp ngày 17 tháng 6 năm 2010 ; Nơi cấp Công an tỉnh Thanh Hóa.

Con ông: Hà Văn N và bà Hà Thị D (đã chết).

Cư trú tại: Thôn B, xã TS, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Gia đình có 04 chị em bị cáo là con thứ hai

Có vợ là Chu Thị Kim L đã ly hôn tháng 06 năm 2021; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012 và con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ hình sự từ 01 giờ 50 phút ngày 26/03/2021 đến ngày 18 giờ 20 ngày 31/3/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2021 đến nay.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Trịnh Văn Thịnh - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng gồm: Hà Văn H ; Sinh năm1989 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn NC, xã TS, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ, ngày 25/3/2021 tổ công tác Công an xã Thành Sơn bắt quả tang 03 đối tượng là Ngân Văn Đ , Hà Văn A và Lương Văn N đang đánh bạc dưới hình thức đánh liêng tại nhà Hà Văn A ở thôn Báng, xã Thành Sơn với số tiền thu tại chiếu bạc là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Tổ Công tác lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài từ A (át) đến K, 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng. Lương Văn N bỏ trốn khỏi hiện trường đến ngày 28/3/2021 đến làm việc theo giấy triệu tập của cơ quan điều tra Công an huyện Bá Thước.

Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 25/3/2021 Ngân Văn Đ đến nhà Hà Văn A chơi và uống bia cùng An đến 21 giờ có Lương Văn N đến được một lúc Đ rủ A và N đánh bài ăn tiền dưới hình thức " đánh liêng", A và N đồng ý. Ngân Văn Đ lấy 01 bộ tú lơ khơ loại 52 cây mang theo từ nhà các bị cáo ngồi đánh bạc tại chiếu nhà A .

Số tiền Ngân Văn Đ đã dùng để đánh bạc là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền Lương Văn N dùng để đánh bạc là 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) và số tiền Hà Văn A dùng để đánh bạc là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Trong quá trình đánh bạc của các bị cáo không có ai giúp sức, nhận tiền hồ từ các bị cáo, không có sự phân công, phân nhiệm cụ thể. Động cơ thúc đẩy các bị cáo đánh bạc là vì tư lợi, mục đích kiếm tiền từ việc sát phạt bằng hình thức đỏ đen.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước đã trưng cầu giám định đối với số tiền thu giữ tại chiếu bạc: Kết luận số tiền thu tại chiếu bạc 5.500.000đ là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, lưu thông.

Tại cáo trạng số: 14/CT-VKSBT-TA ngày 28/5/2021 đã truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi cuả mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 đề nghị tuyên bố các bị cáo Ngân Văn Đ , Hà Văn A , Lương Văn N về tội "đánh bạc", đề nghị cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ " ngươi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải", " phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm các điểm s, i khỏan 1 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Lương Văn N có bố đẻ là người có công với Cách Mạng đề nghị cho bị cáo Nghệ hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Ngân Văn Đ từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 28 tháng; Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 09 tháng tù đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 22 tháng; Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn A từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Đề nghị tịch thu sung công quỹ toàn bộ số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) là vật chứng cảu vụ án. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị (01 chiếu nhựa và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây).

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/CP đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự cho bị cáo và không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo: Thống nhất về tội danh và điểm, khoản, Điều Viện kiểm sát truy tố và luận tội đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS " các bị cáo đều sống ở vùng kinh tế khó khăn hạn chế về hiểu biết" để xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất có thể và cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người tốt. Đề nghị HĐXX không phạt bổ sung và miễn án phí cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**]. *Về tố tụng*: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[**2**.] *Về Tội danh*: Hành vi đánh bạc dưới hình thức "đánh liêng" bằng bộ bài tú lơ khơ 52 cây của các bị cáo Ngân Văn Đ , Hà Văn A , Lương Văn N ngày 25/3/2021 tại thôn Báng, xã Thành Sơn, huyện Bá Thước nhằm mục đích trục lợi cá nhân, thu lời bất chính với tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Đủ căn cứ kết luận các bị cáo Ngân Văn Đ , Lương Văn N và Hà Văn A phạm tội " Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố các bị cáo Ngân Văn Đ , Lương Văn N và Hà Văn A , phạm tội "đánh bạc" theo quy định tại khỏan 1 Điều 321 BLHS 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Hà Văn H đến nhà Hà Văn A với mục đích thỏa thuận việc A thuê H để chở bố đẻ A đi khám bệnh vào ngày 26/3/2021 và Hiền chỉ ngồi xem các bị cáo đánh bạc nên Hà Văn H tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng.

Trong những năm gần đây tệ nạn "đánh bạc" đang là mối quan tâm của Đảng và Nhà nước ta. Hiện nay Đảng và Nhà nước ta đang có thái độ kiên quyết và dứt khoát không chấp nhận sự tồn tại của tệ nạn "đánh bạc".

Thực tiễn xét xử và đấu tranh phòng chống tệ nạn này trong những năm qua cho thấy, mặc dù pháp luật rất nghiêm minh đối với tệ nạn "đánh bạc" nhưng tệ nạn này vẫn còn hết sức nhức nhối. Một số người vì động cơ tư lợi với mục đích nhằm tước đoạt tiền bạc, tài sản của người khác đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Sự tồn tại của tệ nạn "đánh bạc" đã ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội và chuẩn mực đạo đức. Đặc biệt nghiêm trọng hơn khi tệ nạn đánh bạc là nguyên nhân dẫn đến sự tan nát bao gia đình đi đến con đường cơ cực bần hàn và còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác như: trộm cắp, cố ý gây thương tích, giết người, cướp của.Việc đánh bạc dẫn bao gia đình khuynh gia bại sản. Với lòng tham hám lợi từ nguồn thu lợi bất chính các bị cáo đã bất chấp hậu quả và xem thường pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an địa phương cần phải đưa ra xét xử trước pháp luật. Song HĐXX xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[**3**] *Tính chất vụ án*: Đây là vụ án có ít nghiêm trọng. Có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn.

[**4.**] *Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử nên các bị cáo Ngân Văn Đ , Lương Văn N và Hà Văn A đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lương Văn N có bố là người có công với Cánh Mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[**5**]. *Về hình phạt*: Trước khi phạm tội các bị cáo Ngân Văn Đ , Lương Văn N và Hà Văn A là người chấp hành tốt các đường lối chủ trương chính sách cuả Đảng và pháp luật cuả Nhà nước. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cho các bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục bị cáo thành người tốt.

Song cũng cần phân hóa vai trò cụ thể của từng bị cáo: Đối với Ngân Văn Đ là người chuẩn bị bài từ nhà và là người khởi xướng việc đánh bạc, cũng là người dùng tiền vào việc đánh bạc 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) nên vai trò của bị cáo Đua đứng đầu vụ và hình phạt đối với bị cáo Đ cũng phải nghiêm khắc hơn đối với các đồng phạm khác.

Đối với Hà Văn A và Lương Văn N khi được Đ khởi xướng thì tiếp nhận ý chí và cố ý cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh liêng đến khi bị bắt. Hà Văn A dùng số tiền vào việc đánh bạc là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), Lương Văn N dùng tiền vào việc đánh bạc là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Nhưng Lương Văn N đã bỏ trốn khỏi hiện trường. HĐXX xét thấy hình phạt đối với bị cáo Lương Văn N phải nghiêm khác hơn so với bị cáo Hà Văn A .

Xét đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS với lý do các bị cáo sống tại vùng đặc biệt khó khăn, do thiếu hiểu biếtvề pháp luật là không có căn cứ.

[**6**]. *Về vật chứng*: Số tiền các bị cáo Ngân Văn Đ , Lương Văn N và Hà Văn A có được do phạm tội mà có cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[**7**]. *Về hình phạt bổ sung và án phí*: Xét thấy các bị cáo Ngân Văn Đ , Lương Văn N và Hà Văn A đều thuộc hộ nghèo.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.-*Căn cứ*: Các Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Khoản 1 Điều 321 BLHS 2015;

-Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS 2015 và các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

-Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định vê mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14.

2. *Tuyên bố*: Các bị cáo Ngân Văn Đ , Hà Văn A và Lương Văn N phạm tội "đánh bạc"

3. *Hình phạt:* - Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 58; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngân Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngân Văn Đ cho UBND xã LT, huyện BT tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình ông Hà Văn X (bố đẻ bị cáo) và chị Ngân Thị N (vợ bị cáo) có trách nhiệm phối hợp với UBND xã TL trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

-*Căn cứ*: Khoản 1 Điều 321; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 58; Điểm i, s khoản 1, khỏan 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật hình sự.

-*Xử phạt*: Bị cáo Lương Văn N 9 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lương Văn Nghệ cho UBND xã TS, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình chị Hà Thị B (vợ bị cáo) có trách nhiệm phối hợp với UBND xã TS trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

-Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 58; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn A 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Văn An cho UBND xã TS, huyện BT tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình ông Hà Văn N (bố đẻ bị cáo) có trách nhiệm phối hợp với UBND xã TS trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

-Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không phạt bổ sung đối với các bị cáo Ngân Văn Đ , Hà Văn A , Lương Văn N .

4.*Về vật chứng*: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

-Tịch thu tiêu hủy gồm:- 52 (Năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ gồm các bộ tứ từ A (Át) đến K đã qua sử dụng.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếu nhựa, kích thước 1,5m x1,9m đã qủa sử dụng.

Toàn bộ vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 16 ngày 01/06/2021.

5. Miễn toàn bộ án phí hình sự cho các bị cáo Ngân Văn Đ , Lương Văn N và Hà Văn A.

Án sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Bị cáo
- VKSND;
- Cơ quan điều tra cùng cấp ;
-Chi cục THA dân sự
...
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Quyên